

Ngày	199,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	4.3%	9.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	110,465 - 211,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,798
Số lượng CPLH (CP)	23,999,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,620
Sở hữu nước ngoài	3.3%
Beta	0.58
EPS	11,878
P/E	16.8

DT thuần
Q1/24

56.7
tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.10| -9.7%
YoY: ▼1.40| -2.4%

LN trước thuế
Q1/24

78.3
tỷ VNĐ

QoQ: ▲1.80| 2.3%
YoY: ▼12.8| -14.1%

LN sau thuế
Q1/24

65.2
tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40| -3.5%
YoY: ▼14.6| -18.3%

ROA
2023

7.0%

+/- YoY: ▲0.7%

DT thuần
2023

235
tỷ VNĐ

YoY: ▼33.0| -12.3%

LN trước thuế
2023

346
tỷ VNĐ

YoY: ▲40.0| 13.3%

LN sau thuế
2023

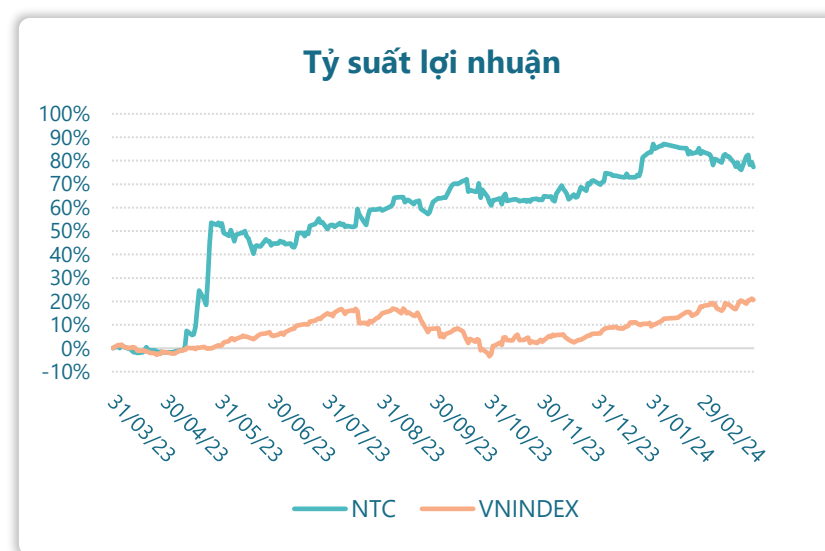
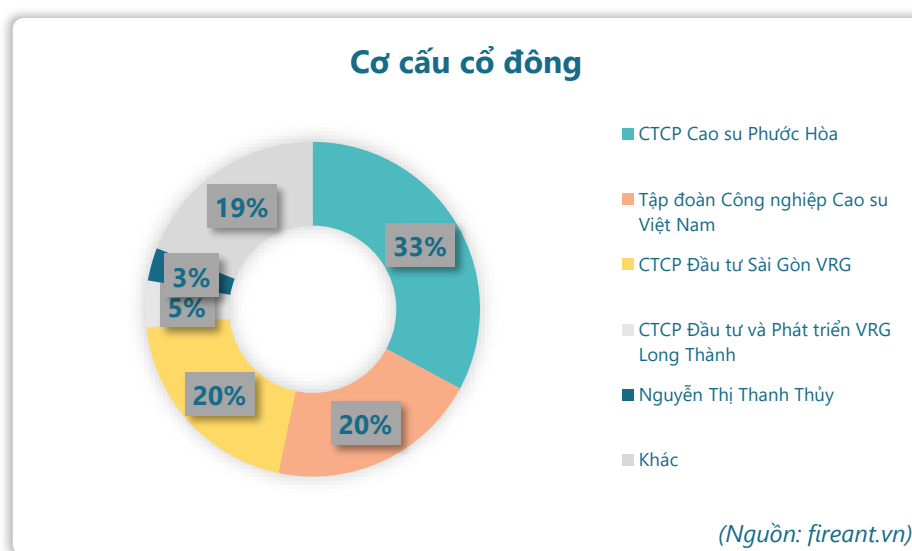
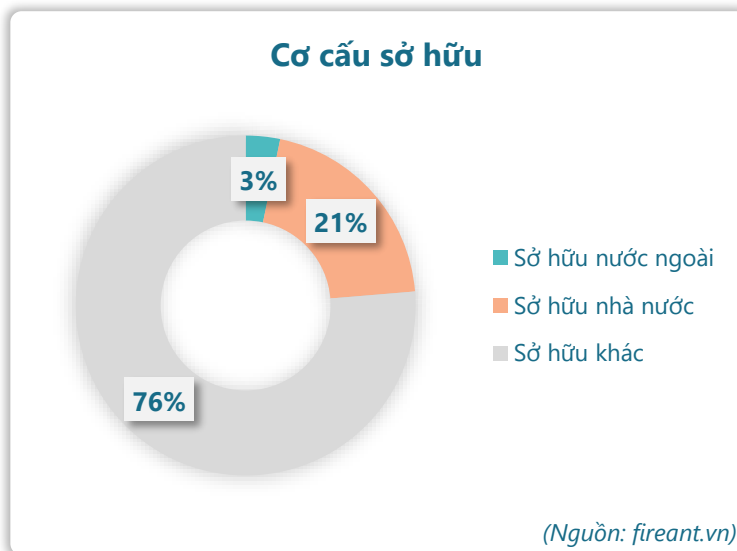
300
tỷ VNĐ

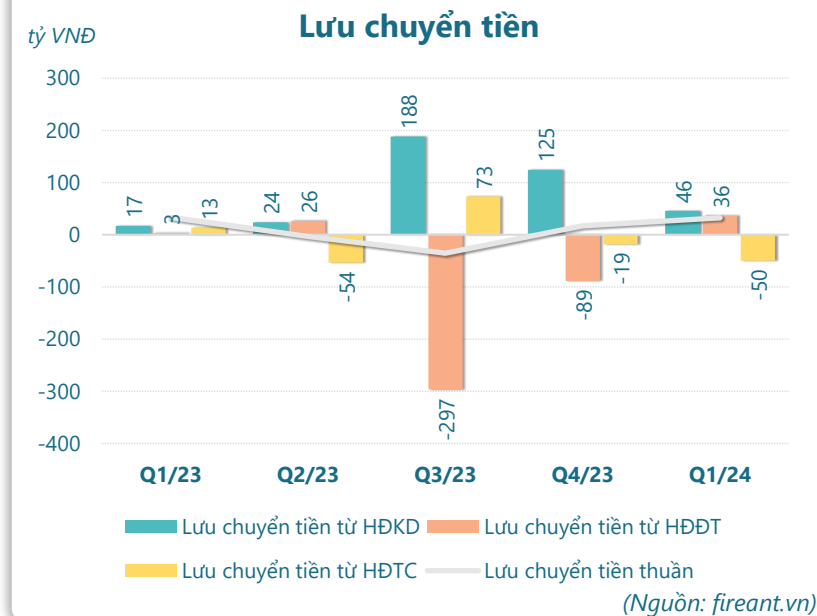
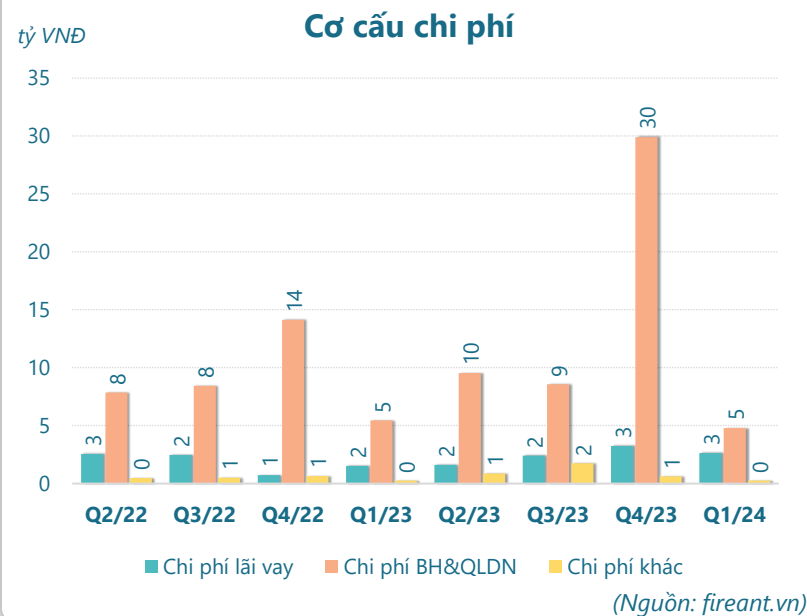
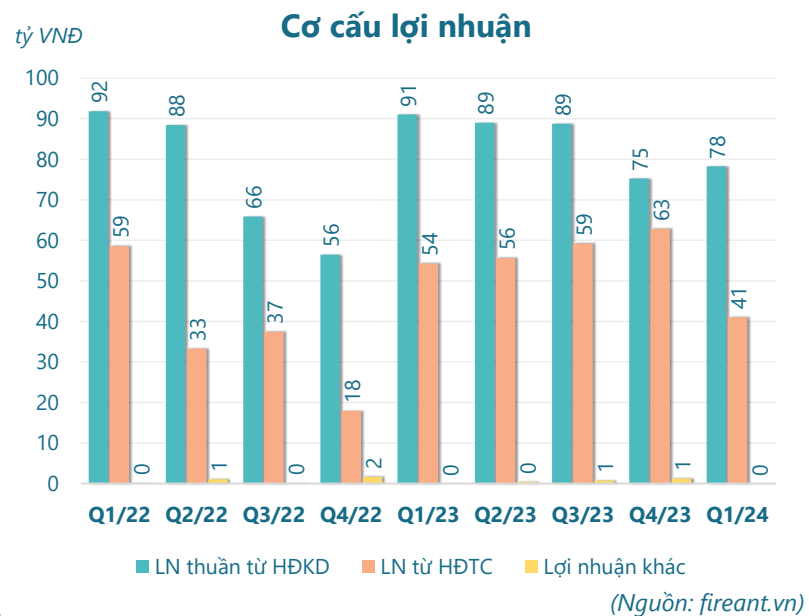
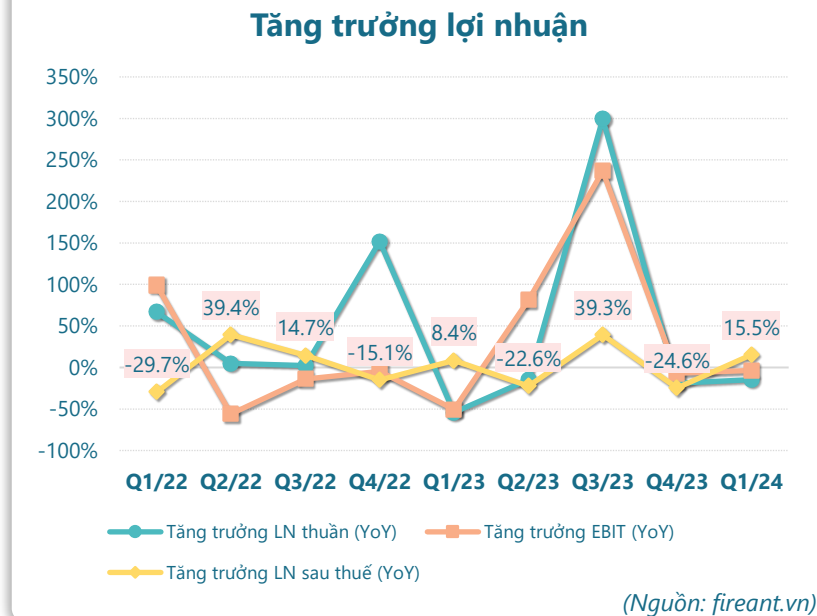
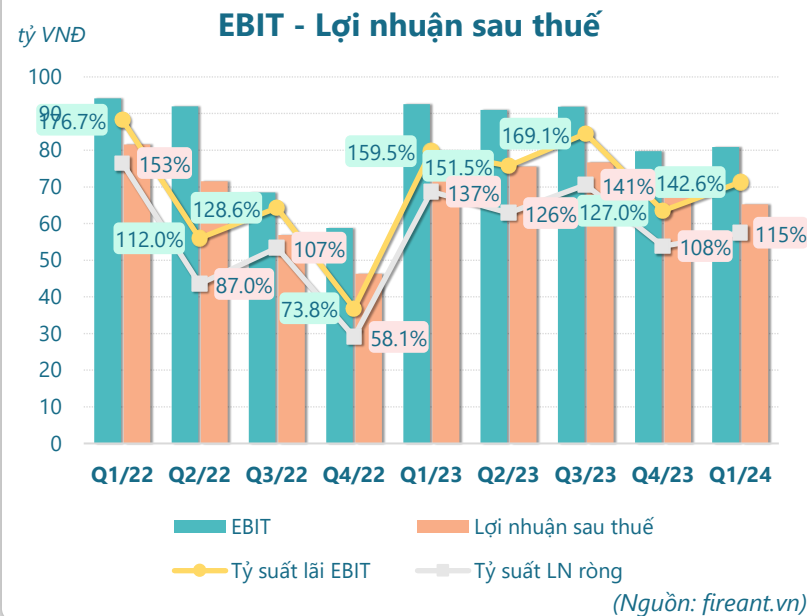
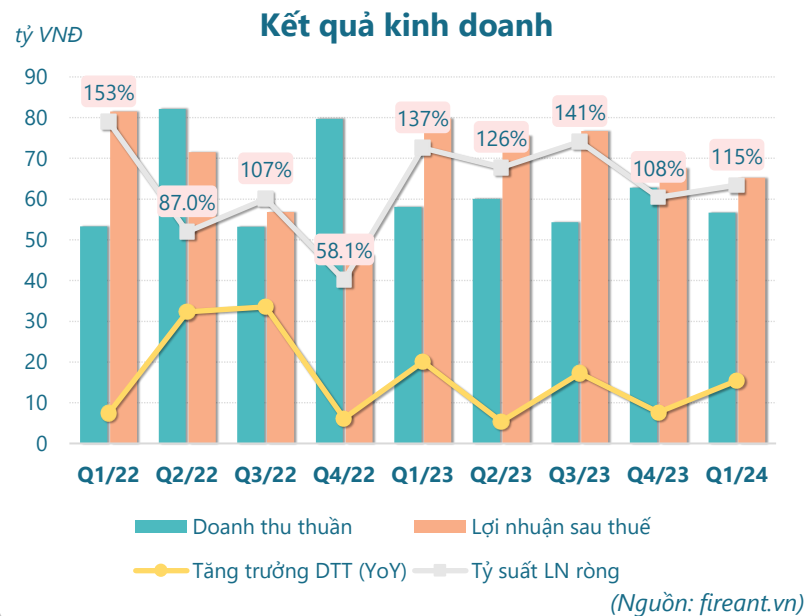
YoY: ▲44.0| 16.9%

ROE
2023

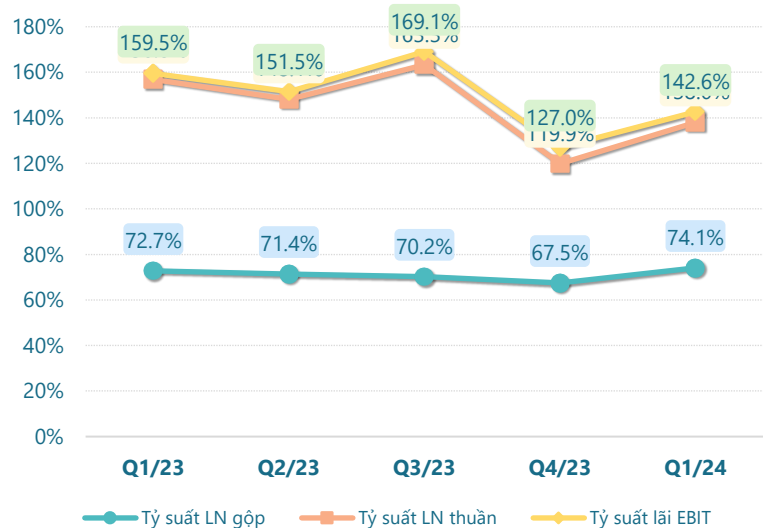
35.8%

+/- YoY: ▼2.3%



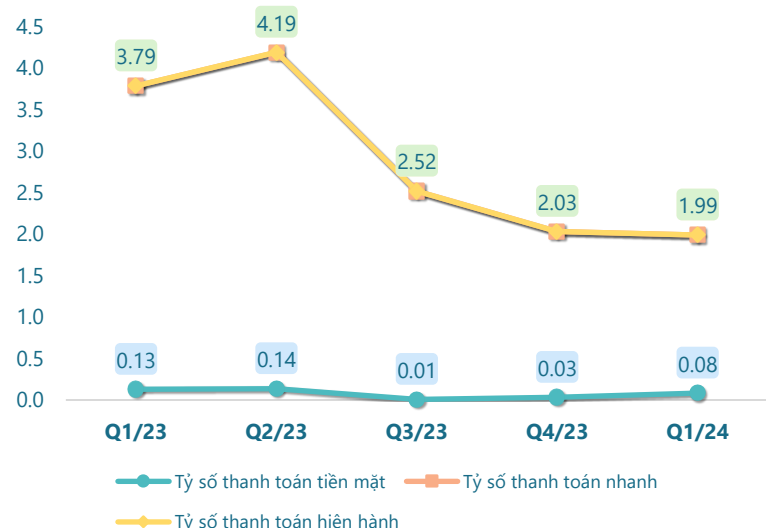


Tỷ suất lợi nhuận



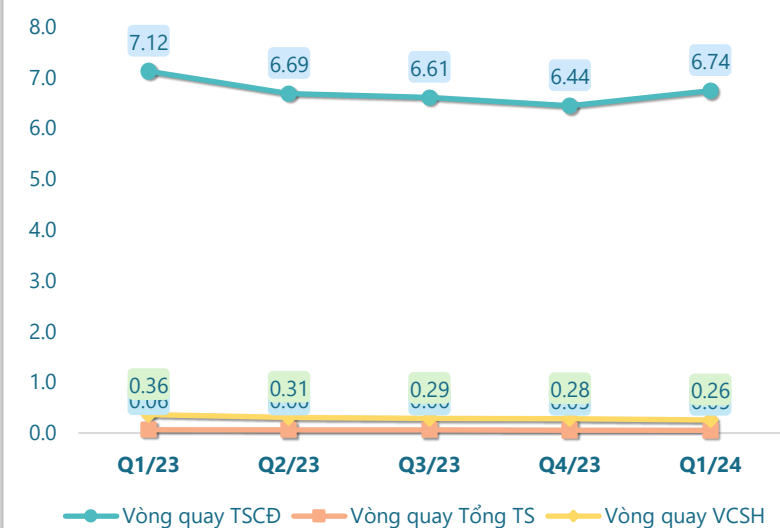
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



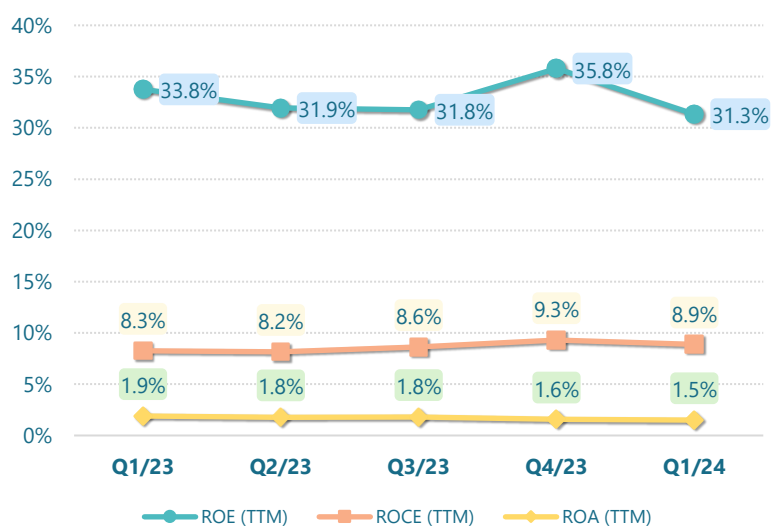
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



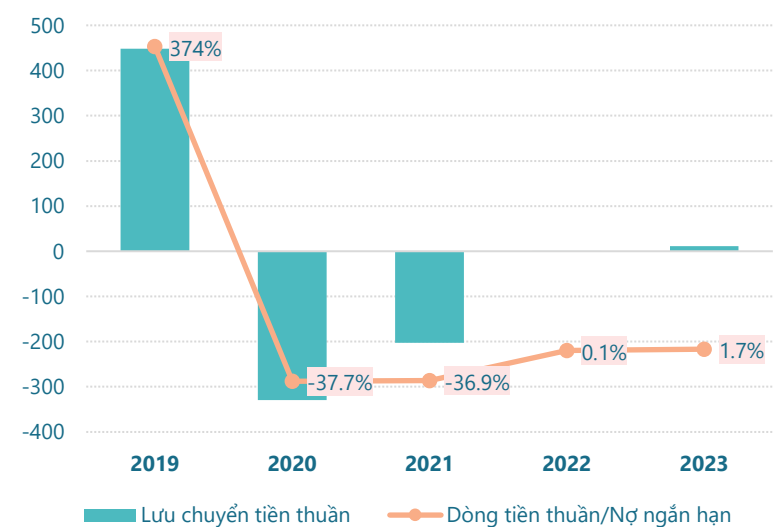
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



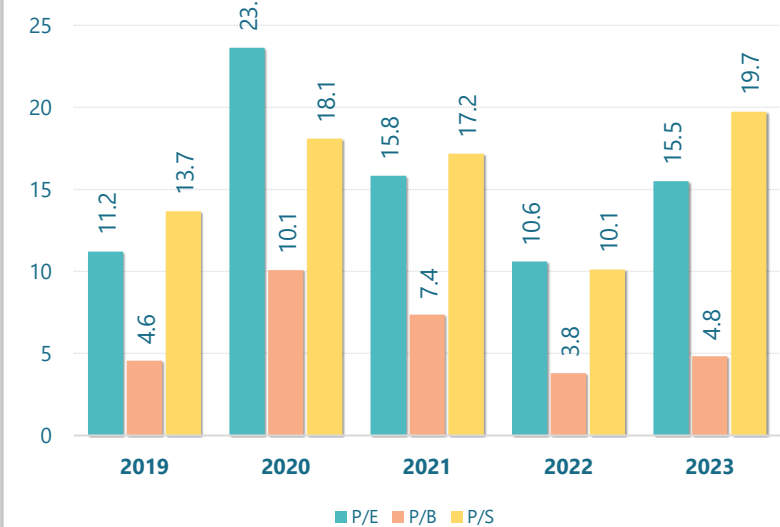
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)